

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:246/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Huyền Trân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Hồng Cẩm.

Ông Hồ Minh Chí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đất – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:288/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Bảo Y, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 149, đường D9, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Việt N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 176, đường TPX, khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Bảo Y là nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Lê Bảo Y và anh Huỳnh Việt N chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến cho vợ chồng không hòa hợp thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được nữa và cả hai đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay chị Y xét thấy không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Lê Bảo Y xác định chị và anh N có 02 con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 22/12/2012; Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 15/12/2015. Hiện nay cháu K và cháu N đang sống chung với chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Lê Bảo Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Bảo Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Việt N có đơn xin xét xử vắng mặt và tại bản tự khai ngày 09/9/2022 trình bày ý kiến như sau: Về hôn nhân anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị Y. Về con chung có 02 người con chung là Huỳnh Bảo K, sinh ngày 22/12/2012; Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 15/12/2015. Khi ly hôn anh đồng ý giao cả hai người con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, đương sự hiện đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh Huỳnh Việt N là bị đơn tại phiên tòa: Anh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vào ngày 09/9/2022. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Bảo Y và anh Huỳnh Việt N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của chị Y và anh N là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Xét thấy trong quá trình chung sống chị Y xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện nay chị Y không còn tình cảm với anh N và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về phía anh N cũng có bản tự khai đồng ý ly hôn với chị. Chứng tỏ rằng việc mâu thuẫn trong gia đình của cả hai là thực sự tồn tại và không thể hàn gắn, mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể duy trì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y cho chị được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Lê Bảo Y và anh Huỳnh Việt N xác định có 02 người con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 22/12/2012; Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 15/12/2015. Hiện nay cháu K và cháu Ng đang sống chung với chị Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi cả hai người con, anh N thống nhất giao cả hai người con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của cả hai bên là tự nguyện nên được hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao cả hai người con cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Huỳnh Việt N có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Bảo Y và anh Huỳnh Việt N không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Lê Bảo Y phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bảo Y.

- Về hôn nhân: Chị Lê Bảo Y được ly hôn anh Huỳnh Việt N.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Bảo K, sinh ngày 22/12/2012; Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 15/12/2015 hiện đang sống chung với chị Y cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh N.

Anh Huỳnh Việt N có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Bảo Y phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 08/8/2022 chị Y đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001865 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Lê Bảo Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Việt N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Trần Huyền Trân**



